BÁO CÁO ĐỒ ÁN THỰC HÀNH MÔN HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

GVHD: Tiết Gia Hồng, Hồ Thị Hoàng Vy

THÔNG TIN NHÓM

STT	MSSV	Họ tên	Công việc	% Hoàn thành
1	19120626	Hồ Minh Quân	Sửa lỗi Phantom	100%
2	19120639	Lê Nam Thái Sơn	Sửa lỗi Unrepeatable- read và Deadlock	100%
3	19120640	Trần Minh Sơn	Sửa lỗi Dirty-read	100%
4	19120674	Phạm Tân Tị	Sửa lỗi Lost-Update và Unrepeatable-read	100%
5	19120640 19120674		Viết source code các chức năng của giao diện để giao tiếp với cơ cở dữ liệu	100%
	19120626 19120639	_	Kiểm tra và tìm lỗi của hệ thống	100%

XỬ LÍ TÌNH HUỐNG TRANH CHẤP

1. Các tình huống và xử lí

1.1. Tình huống 1: Đăng nhập và khóa đăng nhập

Người thực hiện: 19120674

ERR01: unrepeatable read

T1 (User = người dùng (đối tác, khách hàng, ...)): Thực hiện đăng nhập

T2 (User = hệ quản trị): Khóa tài khoản của user

sp_Them1ChuyenXe	Khóa	sp_ThongKeChuyenXe-CoDieuKien	Khóa
Input: @tk varchar(50), @mk varchar(50)		Input:	
<u>Output</u> :		<u>Output</u> :	
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL REPEATABLE READ		LEVEL REPEATEABLE READ	
BEGIN TRAN			
B1: Kiểm tra thông tin (1)			
IF EXISTS (SELECT * FROM TaiKhoan WHERE			
TaiKhoan=@tk and MatKhau = @mk)			
WAITFOR DELAY '00:00:20'			
		BEGIN TRAN	
		B1: Kiểm tra thông tin (1)	
		declare @stat varchar(10)= (select TrangThai from	
		taikhoan where @tk=taikhoan)	
		if(@stat='enable') set @stat='disable'	
		else set @stat='enable'	
		update taikhoan	

	set TrangThai=@stat where TaiKhoan=@tkWHERE	
	COMMIT	
Select * from TaiKhoan where TaiKhoan = @tk		
Else		
begin		
raiserror('Wrong Login',16,1)		
rollback tran		
commit		

1.2. Tình huống 2: Đặt hàng trong khi đối tác thêm sản phẩm

Người thực hiện: 19120639

ERR02: unrepeatable read T1 (User = Khách hàng): thực hiện đặt hàng. T2 (User = Đối tác): thực hiện cập nhật sản phẩm			
Input: Output: SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ	Khóa	<pre>sp_ sp_Insert_SP_CN Input: @MaDT varchar(10), @MaSP varchar(10), @SLTon int Output: SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATEABLE READ</pre>	Khóa
BEGIN TRAN	R(A) //Xin		

khoá đọc trên bảng

SanPham

join SanPhamChiNhanh spcn on sp.masp=spcn.masp where spcn.madt=@madt và SanPham ChiNhanh

WAITFOR DELAY '00:00:20'

B1: Xem thông tin sản phẩm của đối tác

select sp.MaSP, TenSP, GiaBan from SanPham SP

	BEGIN TRAN	
	B1: Thêm thông tin sản phẫm insert into SanPham values(@MaDT, @MaSP, @SLTon)	W(A)
	COMMIT	
COMMIT		

1.3. Tình huống 3: Khách hàng thêm đơn hàng khi tài xế đang xem danh sách các đơn hàng có thể nhận

Người thực hiện: 19120626

ERR01: Phantom

T1 (User = Tài xế): Xem danh sách đơn hàng mình có thể nhận

T2 (User = Khách hàng): Thêm một đơn hàng mới

sp_TX_XemDH	Khóa	sp_Insert_DonHang	Khóa
Input: @MaTX nvarchar(10) Output: Danh sách đơn hàng chưa được giao		Input:@MaDH varchar(10), @HTThanhToan nvarchar(50), @DiaChiGiaoHang nvarchar(50), @MaKH varchar(10), @MaDT varchar(10) Output: Đơn hàng vừa thêm	
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL SERIALIZABLE		LEVEL SERIALIZABLE	
BEGIN TRAN			
B1: Lấy địa chỉ của tài xế declare @KhuVuc as nvarchar(50) = (select KhuVucHoatDong from TaiXe where MaTX = @MaTX)	R(TaiXe) //Xin khoá đọc trên bảng TaiXe.		
B2: Hiển thị thông tin đơn hàng theo địa chỉ của tài xế select DH.* from DonHang DH join KhachHang KH	R(DonHang)		

HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

on DH.MaKH = KH.MaKH	//Xin khoá		
where DiaChiGiaoHang like '%' + @KhuVuc + '%'	đọc trên bảng		
	DonHang.		
WAITFOR DELAY '00:00:05'			
		BEGIN TRAN	
		B1: Tìm ngày lập	
		declare @NgayLap date	
		set @NgayLap = GETDATE()	
		B2: Kiểm tra, thêm đơn hàng và trả về kết quả:	
		if not exists(select * from DonHang	
		where MaDH = @MaDH)	
		begin	
		insert into	
		DonHang(MaDH,HTThanhToan,DiaChiGiaoHang	X(DONHAN
		,MaKH,TinhTrang,MaDT,NgayLap)	G)
		values(@MaDH, @HTThanhToan,	//Không cần
		<pre>@DiaChiGiaoHang, @MaKH, N'Chưa Giao', @MaDT, @NgayLap)</pre>	xin khoá
		end	
		select * from DonHang	
		COMMIT	
B3: Hiển thị tổng số lượng hóa đơn được chọn	R(DonHang)		
select count(DH.MaDH) as 'SoLuongDH'	//Xin khoá		
<pre>from DonHang DH join KhachHang KH on DH.MaKH = KH.MaKH</pre>	đọc trên bảng		
where DiaChiGiaoHang like '%' + @KhuVuc + '%'	DonHang.		
	I		1

COMMITT	

1.4. Tình huống 4: Khách hàng đặt hàng không thành công và rollback, tài xế nhận đơn hàng đã bị rollback

Người thực hiện: 19120640

ERR01: <i>Dirty read</i> T1 (User = Khách hàng): Thực hiện đặt hàng.			
T2 (User = Tài Xế): Thực hiện nhận đơn hàng			
sp_DatHang	Khóa	sp_TX_NhanDH	Khóa
Input: @MaDH varchar(10),		Input: @MaTX varchar(10),	
@MaSP varchar(10), @MaDT varchar(10),		@MaDH varchar(10) <u>Output</u> : Danh sách đơn vừa nhân	
@MaKH varchar(10),		Output: Daini Sacii don vua ililan	
@DiaChi nvarchar(50),			
@ThanhToan int,			
@SoLuong int			
Output :Danh sách đơn hàng đã thêm			
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL READ COMMITED		LEVEL READ COMMITED	
BEGIN TRAN			
B1: Chọn hình thức thanh toán và ngày lập			
<pre>declare @HTThanhToan as nvarchar(50) if (@ThanhToan = 1)</pre>			
set @HTThanhToan = N'Chuyển			
Khoản'			
else set @HTThanhToan = N'Tiền Mặt'			
<pre>declare @Ngay as date = getdate()</pre>			

HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

B2: Thêm đơn hàng insert into DonHang(MaDH,HTThanhToan,DiaChiGiaoHang ,MaKH,MaDT, NgayLap,TinhTrang) values(@MaDH,@HTThanhToan,@DiaChi,@MaKH ,@MaDT,@Ngay,N'Chưa Giao')	X(DonHang) //Xin khoá ghi trên bảng DonHang.		
WAITFOR DELAY '00:00:10'			
		BEGIN TRAN B1: Kiểm tra đơn hàng có tồn tại không: if not exists (select * from DonHang where MaDH = @MaDH) begin print(N'Đơn Hàng không tồn tại!') rollback tran return 1 end	R(DonHang) //Đọc không xin khóa
		B2: Kiểm tra đơn hàng đã được nhận chưa: if exists (select * from DonHang where MaDH = @MaDH and MaTX is not null) begin print(N'Đơn Hàng đã có người nhận giao hàng!')	R(DonHang) //Đọc không xin khóa

		rollback tran return 1 end B2: Cập nhật thông tin đơn hàng:Cập nhật tài xế giao đơn hàng update DonHang set MaTX = @MaTX where MaDH = @MaDHcập nhật tình trạng đơn hàng update DonHang set TinhTrang = N'Đang Giao' where MaDH = @MaDH	X(DonHang) //Xin khóa ghi trên bản DonHang
	D(C DI	COMMIT	
B3: Tìm giá bán của sản phẩm declare @Gia int = (Select GiaBan from SanPham where MaSP = @MaSP) B4: Kiểm tra số lượng hàng đặt với số lượng tồn	R(SanPham) //Xin khoá đọc trên bảng SanPham.		
kho -> nếu số lượng không đủ -> ROLLBACK if(@SoLuong > (Select sum(SLTon) from SanPhamChiNhanh			
<pre>where MaDT = @MaDT and MaSP = @MaSP)) begin print(N'Số lượng hàng tồn kho</pre>			
không đủ!') rollback tran return 1			
end			
B5: Thêm chi tiết đơn hàng và trả về kết quả:			

HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

<pre>insert into CT_DonHang(MaDH,MaSP,SoLuong,GiaBan) values(@MaDH, @MaSP, @SoLuong, @Gia)</pre>		
select * from DonHang		
COMMIT		

1.5. Tình huống 5: 2 tài xế cùng nhận một đơn hàng

Người thực hiện: 19120674

ERR01: Lost Update T1 (User = Tài xế): thực hiện nhận hóa đơn A T2 (User = Tài xế): thực hiện nhân hóa đơn A			
sp_TX_NhanDH	Khóa	sp_TX_NhanDH	Khóa
<u>Input</u> : <u>Output</u> :		<u>Input</u> : <u>Output</u> :	
SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ		SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ	
BEGIN TRAN			
B1: T1 Nhận đơn hàng 'Chưa Giao' if (select MaTX from DonHang where MaDH = @MaDH) is NULL begin update DonHang set MaTX = @MaTX where MaDH = @MaDH exec sp_Update_TinhTrang @MaDH, 2 end			
WAITFOR DELAY '00:00:20'			
		BEGIN TRAN	

	<pre>if (select MaTX from DonHang where MaDH = @MaDH) is NULL begin</pre>	
	COMMIT	
COMMIT		

1.6. Tình huống 6:

ERR01: Dead Lock

T1 (User = Đối Tác): Sửa mật khẩu và thông tin sản phẩm T2 (User = Nhân viên): Sửa mật khẩu và thông tin sản phẩm

	Khóa		Khóa
<u>Input</u> : <u>Output</u> :		Input: Output:	_
SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ		SET TRANSACTION ISOLATION LEVEL REPEATABLE READ	
BEGIN TRAN			
<pre>update TaiKhoan</pre>			
WAITFOR DELAY '00:00:20'			
		BEGIN TRAN	
		<pre>update SanPham set GiaBan = 15000 where TenSP like 'SP_Test'</pre>	
		WAITFOR DELAY '00:00:20'	
<pre>update SanPham set GiaBan = 20000 where TenSP like 'SP_Test'</pre>			
WAITFOR DELAY '00:00:20'			

	<pre>update TaiKhoan</pre>	
	WAITFOR DELAY '00:00:20'	
COMMIT	COMMIT	

2. Cài đặt hệ thống:

Sử dụng các file sql theo thứ tự: Database.sql-> FunctionList.sql-> TriggerList.sql-> ProcedureList.sql

Có thể sử dụng Data_sample.sql để thêm vào các data cho đối tác

*Lưu ý do generate bằng phần mềm nên sử dụng chức năng đăng nhập cho các tài khoản có sẵn có thể bị lỗi, nên đăng ký để sử dụng an toàn.

Các giao diện được liệt kê trong file báo cáo số 2.

3. Link Github:



4. Link video demo:



Do các video được quay sau khi đã nộp báo cáo nên có thể cập nhật chậm trễ. Sẽ cập nhật trước buổi vấn đáp, mong cô thông cảm cho nhóm.